|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số: 0604.N.LĐVL**  *Kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*  Ngày nhận báo cáo: Ngày 28 tháng 02 năm sau | **TỶ LỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÌM**  **ĐƯỢC VIỆC LÀM QUA**  **TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM**  Năm:……….. | Đơn vị báo cáo:  Đơn vị nhận báo cáo:  Cục Việc làm |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Mã số | Số người tìm kiếm được việc làm sau khi sử dụng dịch vụ tư vấn, cung ứng, giới thiệu việc làm của các Trung tâm dịch vụ | | Tổng số người đăng ký và sử dụng dịch vụ tư vấn, cung ứng, giới thiệu việc làm của các  Trung tâm dịch vụ việc làm (người) | | Tỷ lệ người lao động tìm việc làm qua Trung tâm dịch vụ việc làm (%) | |
|  |  | Tổng | Trong đó: Nữ | Tổng | Trong đó: Nữ | Tổng | Trong đó: Nữ |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| **Tổng số** | 01 |  |  |  |  |  |  |
| **Chia theo nhóm tuổi** | 02 |  |  |  |  |  |  |
| - Từ 30 trở xuống | 03 |  |  |  |  |  |  |
| - Từ 31 đến 40 | 04 |  |  |  |  |  |  |
| - Từ 41 đến 50 | 05 |  |  |  |  |  |  |
| - Từ 51 đến 60 | 06 |  |  |  |  |  |  |
| - Trên 60 tuổi | 07 |  |  |  |  |  |  |

**Biểu số: 0604.N.LĐVL. Tỷ lệ người lao động tìm được việc làm qua Trung tâm Dịch vụ việc làm**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

Tỷ lệ người lao động tìm được việc làm qua Trung tâm Dịch vụ việc làm là tỷ lệ phần trăm giữa số người tìm kiếm được việc làm sau khi sử dụng dịch vụ tư vấn, cung ứng, giới thiệu việc làm của các Trung tâm Dịch vụ việc làm với tổng số người đăng ký và sử dụng dịch vụ tư vấn, cung ứng, giới thiệu việc làm của các Trung tâm Dịch vụ việc làm.

Phương pháp tính:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tỷ lệ người lao động tìm được việc làm qua Trung tâm Dịch vụ việc làm (%) | = | Số người tìm kiếm được việc làm sau khi sử dụng dịch vụ tư vấn, cung ứng, giới thiệu việc làm của các Trung tâm Dịch vụ việc làm | x 100% |
| Tổng số người đăng ký và sử dụng dịch vụ tư vấn, cung ứng, giới thiệu việc làm của các Trung tâm Dịch vụ việc làm |

**2. Cách ghi biểu**

Cột 1 ghi Số người tìm kiếm được việc làm sau khi sử dụng dịch vụ tư vấn, cung ứng, giới thiệu việc làm của các Trung tâm Dịch vụ việc làm.

Cột 2 ghi Số nữ tìm kiếm được việc làm sau khi sử dụng dịch vụ tư vấn, cung ứng, giới thiệu việc làm của các Trung tâm Dịch vụ việc làm.

Cột 3 ghi Tổng số người đăng ký và sử dụng dịch vụ tư vấn, cung ứng, giới thiệu việc làm của các Trung tâm Dịch vụ việc làm tương ứng với chỉ tiêu được phân tổ ở cột A.

Cột 4 ghi Tổng số nữ đăng ký và sử dụng dịch vụ tư vấn, cung ứng, giới thiệu việc làm của các Trung tâm Dịch vụ việc làm tương ứng với chỉ tiêu được phân tổ ở cột A.

Cột 5 ghi Tỷ lệ người lao động tìm việc làm qua Trung tâm Dịch vụ việc làm tương ứng với chỉ tiêu được phân tổ ở cột A.

Cột 6 ghi Tỷ lệ nữ lao động tìm việc làm qua Trung tâm Dịch vụ việc làm tương ứng với chỉ tiêu được phân tổ ở cột A.

**3. Nguồn số liệu**

Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.